

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NG
THÀNH PHỐ H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 123/2024/HS-ST
Ngày 13-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NG, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Mão

Bà Phạm Thị Bấm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Ng, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ng, thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ng, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 111/2024/TL ST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 298/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 340/2024/HSST-QĐ ngày 04 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trương Tấn Th, sinh ngày 03/7/1977 tại H; nơi ĐKNKTT: Tổ 40 Cụm 7 Đông Khê, phường Đ, Quận Ng, thành phố H; nơi cư trú: Số 76/1 Đ, phường Đ, Quận Ng, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Tấn B và bà Trần Thị X; có vợ là Nguyễn Thị H và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 04/3/2024 đến ngày 08/3/2024 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Phạm Duy Th, sinh ngày 18/02/1980 tại H; nơi ĐKNKTT: Số 23Đ37, phường Đồng Quốc B, Quận Ng, thành phố H; nơi ở hiện nay: Số 3/32/111 Đ, phường Đ, Quận Ng, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu Th và bà Nguyễn Thị Ch; có vợ là Đặng Hiền Th và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 04/3/2024 đến ngày 08/3/2024 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Dương Văn T, cán bộ Công an Quận Ng, thành phố H; vắng mặt;

Anh Trần Hồng Qu, cán bộ Công an Quận Ng, thành phố H; vắng mặt;

Anh Nguyễn Quang H, cán bộ Công an Quận Ng, thành phố H; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị Th; vắng mặt;

2. Anh Nguyễn Văn Kh; vắng mặt;

3. Chị Phạm Thị Y; vắng mặt;

4. Anh Đỗ Tiến H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 04/3/2024, Tổ Công tác của đội Cảnh sát giao thông Công an Quận Ng làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát, xử lý người điều khiển phương tiện giao thông vi phạm nồng độ cồn tại địa chỉ số 260 Đà N, phường Cầu Tr, Quận Ng, thành phố H theo Kế hoạch số 690/KH-CANQ-GTTT, ngày 26/02/2024 của Công an Quận Ng, thành phố H phát hiện Trương Tấn Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH BKS 15B2 – 366.80 chở Phạm Duy Th ngồi phía sau đi từ hướng ngã 6 Lê Hồng Phong về đường Đà N có dấu hiệu vi phạm. Tổ công tác gồm các anh Dương Văn T, Trần Hồng Qu và Nguyễn Quang H đã yêu cầu Thịnh dừng xe để kiểm tra nồng độ cồn nhưng Th không chấp hành đồng thời có hất rơi máy đo làm rơi chốt lấy của máy, có lời nói thách thức tổ công tác. Thấy Th bị kiểm tra, Th liên tục có những lời lẽ thách thức, xô đẩy các cán bộ đang làm nhiệm vụ. Nhận thấy tình hình phức tạp, cán bộ tổ công tác đã khống chế đưa Th và Th về trụ sở Công an phường Cầu Tr để làm việc. Tuy nhiên tại đây, Th và Th không nhận thức được hành vi sai phạm của bản thân mà tiếp tục có hành động chửi bới, túm cổ áo anh Nguyễn Quang H.

Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an Quận Ng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trương Tấn Th và Phạm Duy Th, thu giữ 01 máy đo nồng độ cồn nhãn hiệu Enforce màu đen đã qua sử dụng.

Kết quả xét nghiệm ngày 04/3/2024 nồng độ rượu trong máu của Trương Tấn Th là 190,17 mg/dl.

Tại Cơ quan điều tra, Th và Th đều khai nhận do cả hai đã uống rượu từ khoảng 12 giờ đến 20 giờ ngày 04/3/2023, sau đó Th điều khiển xe mô tô chở Th về đường Đà N thì bị tổ công tác Cảnh sát giao thông Quận Ng kiểm tra nồng độ cồn. Do Th và Th lúc đó đã uống nhiều rượu bia, không kiểm soát được hành vi nên không chấp hành, Th đã gạt máy đo nồng độ cồn làm máy rơi xuống đất, Th chửi

bó, xô đẩy một số đồng chí của tổ công tác tại trụ sở Công an phường Cầu Tr, Quận Ng.

Lời khai nhận tội của Trương Tấn Th và Phạm Duy Th, phù hợp với lời khai người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng: Trả lại 01 máy đo nồng độ cồn nhãn hiệu Enforce màu đen đã qua sử dụng cho anh Nguyễn Quang Huy là cán bộ Công an Quận Ng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình xô đẩy, anh Dương Văn T, Trần Hồng Qu và Nguyễn Quang H không bị thương tích; máy đo nồng độ cồn nhãn hiệu Enforce màu đen bị tuột chốt lắp phễu, bút từ kèm theo máy bị cong vênh, hiện tại hoạt động bình thường nên Công an quận Ng không có yêu cầu bồi thường.

Trương Tấn Th và Phạm Duy Th đã có hành vi xô đẩy, túm cổ anh Nguyễn Quang H, tuy nhiên không gây thương tích nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ng không xử lý.

Tại Cáo trạng số 113/CT-VKSNQ ngày 25/4/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân Quận Ng, thành phố H truy tố các bị cáo về tội Chống người thi hành công vụ theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng, phù hợp với hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự; Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Duy Th;

Xử phạt bị cáo Trương Tấn Th từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Chống người thi hành công vụ”.

Xử phạt bị cáo Phạm Duy Th từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Chống người thi hành công vụ”.

Không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo vì các bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định.

- Về vật chứng vụ án: 01 máy đo nồng độ cồn nhãn hiệu Enforce màu đen đã được giao lại cho anh Nguyễn Quang Huy là cán bộ Công an quận Ng theo quy định.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình xô đẩy, anh Dương Văn T, Trần Hồng Qu và Nguyễn Quang H không bị thương tích; máy đo nồng độ cồn nhãn hiệu Enforce màu đen bị tuột chốt lắp phễu, bút từ kèm theo máy bị cong vênh, hiện tại hoạt động bình thường nên Công an Quận Ng không có yêu cầu bồi thường.

Trương Tấn Th và Phạm Duy Th đã có hành vi xô đẩy, túm cổ anh Nguyễn Quang H, tuy nhiên không gây thương tích nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ng không xử lý.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận lỗi, rất hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội để phấn đấu trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận Ng, thành phố H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Quận Ng, thành phố H, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng vắng mặt không lý do, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ; việc vắng mặt của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng.

- Về tội danh:

+ Về căn cứ xác định các bị cáo có tội:

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, lời khai thể hiện:

Khoảng 19 giờ 55 phút ngày 04/3/2024, tại địa chỉ trước số nhà 260 Đà Nẵng, phường Cầu Tr, Quận Ng, thành phố H, Trương Tấn Th và Phạm Duy Th đã có hành vi không chấp hành việc dừng xe để kiểm tra nồng độ cồn đồng thời có hành vi hất rơi máy đo làm rơi chột lẫy của máy, có lời nói thách thức tổ công tác. Thấy Thbbi kiểm tra, Th liên tục có những lời lẽ thách thức, xô đẩy các cán bộ đang làm nhiệm vụ, làm cản trở nhiệm vụ đối với anh Dương Văn T, Trần Hồng Qu và Nguyễn

Quang H là cán bộ Công an Quận Ng khi đang thực thi công vụ, hành vi đó đã xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn, làm giảm hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính của cơ quan nhà nước. Hoạt động này được thực hiện thông qua các cán bộ, công chức hoặc những người được giao nhiệm vụ, công vụ, theo kế hoạch số 690/KH-CANQ-GTTT ngày 26/02/2024 của Công an Quận Ng. Hành vi của bị cáo Trương Tấn Th và Phạm Duy Th đã đủ cấu thành tội Chống người thi hành công vụ quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân Quận Ng, thành phố H đã truy tố các bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- Về vai trò của các bị cáo:

[5] Các bị cáo Trương Tấn Th điều khiển xe máy, không chấp hành yêu cầu của tổ công tác, hất rơi máy đo làm rơi chốt lấy của máy. Bị cáo Phạm Duy Th có những lời lẽ thách thức, xô đẩy các cán bộ đang làm nhiệm vụ nên có thể đánh giá bị cáo Th có vai trò cao hơn bị cáo Th.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[6] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Duy Th được chính quyền địa phương xác nhận có ông nội tham gia hoạt động cách mạng từ năm 1945 đến 1954 nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về áp dụng hình phạt chính đối với các bị cáo:

[8] Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy tính chất nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là không lớn; có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi thường trú rõ ràng nên không cần thiết phải buộc các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội, mà áp dụng hình phạt phạt cải tạo không giam giữ theo Điều 36 Bộ luật Hình sự, giao các bị cáo cho gia đình và chính quyền địa phương quản lý và giáo dục cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

- Về khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo:

[9] Các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ một phần thu nhập đối với các bị cáo, nhưng phải thực hiện một số công việc lao

động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự và những nghĩa vụ quy định tại các điều 99 của Luật Thi hành án hình sự.

- Về biện pháp ngăn chặn:

[10] Do các bị cáo được tuyên hình phạt cải tạo không giam giữ nên cần hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo quy định tại Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong trường hợp người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

Người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ trong thời gian chấp hành án theo quy định của Luật Thi hành án hình sự không được xuất cảnh.

- Về vật chứng:

[11] 01 máy đo nồng độ cồn nhãn hiệu Enforce màu đen đã qua sử dụng đã được giao lại cho anh Nguyễn Quang Huy là cán bộ Công an Quận Ng theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về trách nhiệm dân sự:

[12] Quá trình xô đẩy, anh Dương Văn T, Trần Hồng Qu và Nguyễn Quang H không bị thương tích; máy đo nồng độ cồn nhãn hiệu Enforce màu đen bị tuột chốt lắp phễu, bút từ kèm theo máy bị cong vênh, hiện tại hoạt động bình thường nên các anh và Công an Quận Ng không có yêu cầu bồi thường.

[13] Bị cáo Trương Tấn Th và Phạm Duy Th đã có hành vi xô đẩy, túm cổ anh Nguyễn Quang H, tuy nhiên không gây thương tích, anh Nguyễn Quang H không có yêu cầu gì nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Ng không xử lý.

- Về án phí:

[14] Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo:

[15] Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự; Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Duy Th;

Tuyên bố bị cáo Trương Tấn Th và bị cáo Phạm Duy Th phạm tội “Chống người thi hành công vụ”;

Xử phạt bị cáo Trương Tấn Th 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Khi chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, bị cáo được trừ 15 (mười lăm) ngày vì bị tạm giữ từ ngày 04/3/2024 đến ngày 08/3/2024, bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Phạm Duy Th 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Khi chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, bị cáo được trừ 15 (mười lăm) ngày vì bị tạm giữ từ ngày 04/3/2024 đến ngày 08/3/2024, bị cáo còn phải chấp hành 05 (năm) tháng 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự công an Quận Ng, thành phố H nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập đối với các bị cáo nhưng phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Giao các bị cáo Trương Tấn Th và bị cáo Phạm Duy Th cho Ủy ban nhân dân phường Đông Khê, Quận Ng, thành phố H, chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 100 Luật Thi hành án hình sự như sau:

“1. Người chấp hành án có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 30 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian chấp hành án, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

2. Người chấp hành án khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người chấp hành án khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người chấp hành án vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan

3. Việc giải quyết trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

4. Người chấp hành án không được xuất cảnh trong thời gian chấp hành án”.

Huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trương Tấn Th và Phạm Duy Th phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Trương Tấn Th và Phạm Duy Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND thành phố H;
- VKSND Quận Ng;
- TAND thành phố H;
- Cơ quan Điều tra Công an Quận Ng;
- Cơ quan THA hình sự Quận Ng
- Chi cục THADS Quận Ng;
- Công an Quận Ng;
- Sở Tư pháp thành phố H;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trung Dũng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trung Dũng